

Số: /KH-UBND

Phú La, ngày tháng năm 2025

KẾ HOẠCH
Cải cách thủ tục hành chính trọng tâm năm 2025

Thực hiện Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/06/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính (sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/05/2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ); Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính (sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 107/2022/NĐ-CP); Kế hoạch số 42/KH-UBND ngày 21/01/2025 về công tác kiểm soát thủ tục hành chính và thực hiện cơ chế một cửa; một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính năm 2025 trên địa bàn quận Hà Đông; Kế hoạch số 64/KH-UBND ngày 24/01/2025 của UBND quận Hà Đông về cải cách thủ tục hành chính trọng tâm năm 2025; UBND phường Phú La ban hành Kế hoạch Cải cách thủ tục hành chính trọng tâm năm 2025 trên địa bàn phường với những nội dung sau:

I. MỤC TIÊU

1. Đẩy mạnh triển khai công tác cải cách thủ tục hành chính (TTHC) theo các văn bản, chương trình, kế hoạch, đề án đã được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, UBND Thành phố và UBND Quận, UBND phường ban hành, bảo đảm thực hiện có kết quả, thực chất, hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp đề ra trong năm 2025.

2. Đổi mới toàn diện việc giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công không phụ thuộc địa giới hành chính; nâng cao chất lượng dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ số cho người dân, doanh nghiệp, hướng tới cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, cá nhân hóa dựa trên dữ liệu.

3. Gắn kết chặt chẽ giữa cải cách TTHC với chuyển đổi số, triển khai Đề án 06, hiện đại hóa công tác chỉ đạo, điều hành, phục vụ người dân, doanh nghiệp, tạo ra những bước chuyển biến mạnh mẽ, đổi mới tư duy, hành động; áp dụng các thành tựu khoa học, công nghệ, phương pháp tiên tiến và mạnh dạn thí điểm các sáng kiến, giải pháp mới đáp ứng yêu cầu thực tiễn và xu thế phát triển.

4. Tăng cường giám sát, đánh giá để nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác cải cách TTHC.

II. YÊU CẦU

1. Nêu cao tinh thần trách nhiệm, quyết tâm chính trị, nỗ lực, hành động của người đứng đầu UBND phường trong chỉ đạo thực hiện, ưu tiên nguồn lực triển khai và xác định kết quả triển khai Kế hoạch này là một trong các căn cứ để đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách, kiểm soát TTHC của UBND phường năm 2025.

2. Cải cách TTHC xuất phát từ lợi ích của người dân, doanh nghiệp; lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm, là chủ thể và là mục tiêu; lấy sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp là thước đo đánh giá chất lượng phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước.

3. Cán bộ, công chức chuyên môn thuộc UBND phường tiếp tục thực hiện tốt công tác cải cách, kiểm soát TTHC, rà soát, đơn giản hóa TTHC nội bộ, ứng dụng công nghệ thông tin và hiện đại hóa công tác chỉ đạo, điều hành phục vụ người dân, doanh nghiệp.

4. UBND phường chủ động tổ chức triển khai Kế hoạch, phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, đơn vị có liên quan, kịp thời phản ánh những vấn đề phát sinh, khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện để Công chức Văn phòng- Thống kê tổng hợp, báo cáo UBND phường xem xét, chỉ đạo.

5. Phát huy tốt nhất vai trò đầu mối kiểm soát TTHC trong việc đôn đốc, phối hợp với các công chức chuyên môn trong việc triển khai thực hiện Kế hoạch; kịp thời lắng nghe, chỉ đạo xử lý các khó khăn, vướng mắc của người dân, doanh nghiệp về cơ chế, chính sách, thủ tục hành chính là rào cản cho hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp và đời sống của người dân.

6. Huy động và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực, sự tham gia của các cấp, các ngành, chuyên gia, nhà khoa học, người dân, doanh nghiệp, đẩy mạnh công tác truyền thông tạo đồng thuận xã hội, củng cố niềm tin của nhân dân.

III. NHỮNG NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

Tập trung triển khai các nhiệm vụ cải cách TTHC, quyết tâm hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao trong năm 2025 tại các Nghị quyết số 01/NQ-CP, 02/NQ-CP ngày 08/01/2025, số 68/NQ-CP ngày 12/5/2020 của Chính phủ, Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/03/2021, Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ, văn bản số 476/VPCP-KSTT ngày 16/01/2025 của Văn phòng Chính phủ về việc triển khai nhiệm vụ, chỉ tiêu giao tại các Nghị quyết số 01/NQ-CP, Nghị quyết số 02/NQ-CP năm 2025, văn bản số 6866/VPCP-KSTT ngày 26/9/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc thực thi các phương án đơn giản hóa TTHC, quy định kinh doanh liên quan đến việc sửa đổi, bổ sung các luật và Văn bản số 7575/VP-KSTT ngày 16/10/2024 về việc thực thi các phương án đơn giản hóa TTHC, quy định kinh doanh liên quan đến việc sửa đổi, bổ sung văn bản dưới luật; Kế hoạch số 42/KH-UBND ngày 21/01/2025 của UBND quận Hà Đông về công tác kiểm soát TTHC và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC năm 2025 trên địa bàn quận Hà Đông, trong đó tập trung các nhiệm vụ cụ thể sau:

1. Cải cách các quy định thủ tục hành chính (TTHC)

1.1. Tổ chức thực hiện phương án đơn giản hóa TTHC trên các lĩnh vực.

- Bộ phận thực hiện: Công chức chuyên môn các bộ phận.
- Bộ phận phối hợp: Công chức Văn phòng- Thống kê, Bộ phận một cửa phường.

- Thời hạn: Ngay sau khi phương án đơn giản hóa được phê duyệt.
- Sản phẩm: Thông báo công khai TTHC trên cơ sở phương án đơn giản hóa được phê duyệt.

1.2. Rà soát, phát hiện các bất cập về TTHC, giấy tờ công dân cần cắt giảm, đơn giản hóa, phân cấp, ủy quyền giải quyết, đề xuất cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung văn bản QPPL để thực thi phương án cắt giảm, đơn giản hóa, phân cấp

- Bộ phận thực hiện: Các công chức chuyên môn.
- Bộ phận phối hợp: Công chức Văn phòng- Thống kê.
- Thời hạn: Thường xuyên.
- Sản phẩm: Báo cáo kiến nghị, đề xuất.

1.3. Cắt giảm, đơn giản hóa TTHC nội bộ trong cơ quan hành chính nhà nước

a) Rà soát, công khai đầy đủ TTHC nội bộ.

- Bộ phận thực hiện: Các công chức chuyên môn.
- Bộ phận phối hợp: Công chức Văn phòng- Thống kê.
- Thời hạn: Ngay sau khi Quyết định công bố được phê duyệt.
- Sản phẩm: Thông báo công khai TTHC nội bộ.

b) Rà soát, công bố bổ sung danh mục TTHC nội bộ và rà soát 100% TTHC nội bộ thuộc phạm vi quản lý, đề xuất phương án đơn giản hóa, bảo đảm mục tiêu cắt giảm, đơn giản hóa ít nhất 20% TTHC và cắt giảm ít nhất 20% chi phí tuân thủ TTHC, hoàn thành trong năm 2025.

- Bộ phận thực hiện: Các công chức chuyên môn.
- Bộ phận phối hợp: Công chức Văn phòng- Thống kê.
- Thời hạn: Theo lộ trình Kế hoạch.
- Sản phẩm: Quyết định công bố/Quyết định phê duyệt phương án cắt giảm, đơn giản hóa.

2. Đổi mới việc thực hiện, giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công phục vụ người dân, doanh nghiệp

2.1. Xử lý công việc toàn trình trên môi trường điện tử

a) Thực hiện nghiêm việc xử lý hồ sơ công việc toàn trình trên môi trường điện tử.

- Bộ phận thực hiện: Các công chức chuyên môn.
- Bộ phận phối hợp: Công chức Văn phòng- Thống kê.
- Thời hạn: Thường xuyên.
- Sản phẩm: 100% văn bản, hồ sơ công việc được ký số của người có thẩm quyền và xử lý toàn trình trên môi trường điện tử.

b) Phối hợp với Trung tâm phục vụ hành chính công Thành phố đồng bộ 100% hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC Thành phố với Cổng Dịch vụ công quốc gia.

- Bộ phận phối hợp: Các công chức chuyên môn
- Thời hạn: Thường xuyên.
- Sản phẩm: 100% hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC Thành phố với Cổng Dịch vụ công quốc gia.

2.2. Thực hiện công bố, công khai, rà soát, đánh giá thủ tục hành chính

- Đơn vị thực hiện: Các phòng chuyên môn, UBND các phường.
- Đơn vị phối hợp: Văn phòng HĐND-UBND quận và Văn phòng HĐND-UBND Thành phố.
- Thời hạn: Thường xuyên.
- Sản phẩm: 100% TTHC được công bố, công khai đầy đủ theo quy định.

Định kỳ hàng tháng thống kê đầy đủ những TTHC được ban hành mới, sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ để kiểm soát chặt chẽ việc ban hành và thực hiện TTHC.

2.3. Số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC

a) Tập trung số hóa, làm sạch dữ liệu, gắn -việc số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính với việc thực hiện tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính.

- Bộ phận thực hiện: Các công chức chuyên môn.
- Bộ phận phối hợp: Công chức Văn phòng- Thống kê.
- Thời hạn: Thường xuyên.
- Sản phẩm: 100% hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC tại Bộ phận Một cửa được số hóa theo quy định.

b) Số hóa kết quả giải quyết TTHC còn hiệu lực.

- Bộ phận thực hiện: Các công chức chuyên môn.
- Bộ phận phối hợp: Công chức Văn phòng- Thống kê.
- Thời hạn: Theo lộ trình Kế hoạch của UBND Thành phố.
- Sản phẩm: Kết quả giải quyết TTHC còn hiệu lực số hóa.

c) Tái sử dụng dữ liệu đã được số hóa giữa các sở, ban, ngành, UBND các cấp với các bộ, ngành, địa phương khác thông qua kết nối, chia sẻ dữ liệu với Kho quản lý dữ liệu cá nhân, tổ chức trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

- Bộ phận thực hiện: Các công chức chuyên môn.
- Bộ phận phối hợp: Công chức Văn phòng- Thống kê.
- Thời hạn: Theo hướng dẫn và chỉ đạo của các Bộ, ngành chủ quản và hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ.
- Sản phẩm: Thành phần hồ sơ, giấy tờ theo danh mục tái sử dụng.

2.4. Tăng cường đẩy mạnh việc thực hiện thanh toán trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt trong giải quyết TTHC và các giao dịch khác

- Bộ phận thực hiện: Các công chức chuyên môn, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả TTHC
- Bộ phận phối hợp: Công chức Văn phòng- Thống kê.
- Thời hạn: Theo hướng dẫn và chỉ đạo của các cơ quan cấp trên.
- Sản phẩm: Tỷ lệ giao dịch TTHC được thực hiện thanh toán trực tuyến hoặc thanh toán không dùng tiền mặt tại đơn vị đảm bảo tối thiểu theo tỷ lệ quy định.

2.5. Tổ chức thực hiện nghiêm việc tiếp nhận, xử lý, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc về quy định, TTHC; tổ chức kiểm tra, xác minh, làm rõ hành vi nhũng nhiễu, gây khó khăn trong giải quyết TTHC và xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân có liên quan theo đúng quy định; kịp thời chấn chỉnh việc giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền của UBND Phường

- a) Tổ chức thực hiện tiếp nhận, xử lý PAKN.
 - Bộ phận thực hiện: Các công chức chuyên môn.
 - Bộ phận phối hợp: Công chức Văn phòng- Thống kê.
 - Thời hạn: Thường xuyên.
 - Sản phẩm: Các PAKN được tiếp nhận, xử lý theo quy định.
- b) Công khai kết quả giải quyết PAKN.
 - Bộ phận thực hiện: Các công chức chuyên môn.
 - Bộ phận phối hợp: Công chức Văn phòng- Thống kê.
 - Thời hạn: Thường xuyên.
 - Sản phẩm: Các PAKN được công khai theo quy định trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC Thành phố, Cổng Thông tin điện tử Thành phố.

2.6. Công khai kết quả đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp theo Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ

- Bộ phận thực hiện: Công chức Văn phòng- Thống kê
- Bộ phận phối hợp: Các công chức chuyên môn.
- Thời hạn: Định kỳ hàng tháng.
- Sản phẩm: Công khai kết quả đánh giá trên Trang thông tin điện tử của UBND phường.

2.7. Tăng cường công tác kiểm tra, đảm bảo các đơn vị ban hành Kế hoạch và tổ chức kiểm tra việc thực hiện công tác kiểm soát TTHC, cải cách TTHC, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại đơn vị

- Bộ phận thực hiện: Công chức Văn phòng- Thống kê
- Bộ phận phối hợp: Các công chức chuyên môn.

- Thời hạn: Thường xuyên trong năm 2025.
- Sản phẩm: Kế hoạch kiểm tra và kết quả thực hiện công tác kiểm tra (đảm bảo các bộ phận chuyên môn được kiểm tra ít nhất 1 lần/năm).

2.8. Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền; Tham gia các lớp tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức và các lực lượng liên quan trong công tác cải cách thủ tục hành chính

a) Tổ chức thực hiện công tác thông tin, truyền thông với nhiều phương pháp, hình thức phù hợp với đặc điểm tình hình đơn vị; đảm bảo tuyên truyền lợi ích, hiệu quả công tác cải cách TTHC, việc thực hiện DVC trực tuyến và các nội dung khác liên quan.

- Bộ phận thực hiện: Công chức Văn hóa – xã hội
- Bộ phận phối hợp: Các công chức chuyên môn.
- Thời hạn: Thường xuyên trong năm 2025.
- Sản phẩm: Tài liệu truyền thông; các bài viết, các hoạt động truyền thông.....

b) Tham gia tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức và các lực lượng liên quan trong công tác cải cách thủ tục hành chính.

- Bộ phận thực hiện: Công chức Văn phòng- Thống kê
- Bộ phận phối hợp: Các công chức chuyên môn.
- Thời hạn: Năm 2025.
- Sản phẩm: Tham gia hội nghị tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ.....

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các Công chức chuyên môn.

Căn cứ nhiệm vụ được giao tại mục III Kế hoạch và các chỉ tiêu, nhiệm vụ chi tiết tại Phụ lục ban hành kèm theo Kế hoạch này để triển khai thực hiện, bảo đảm chất lượng và tiến độ. Bảo đảm nguồn lực cho công tác cải cách TTHC, chú trọng trong việc lựa chọn cán bộ, công chức giỏi, đáp ứng yêu cầu công tác thực hiện nhiệm vụ kiểm soát TTHC để thực hiện Kế hoạch này và các nhiệm vụ khác được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, UBND Thành phố, Quận và UBND Phường giao.

2. Công chức Tài chính kế toán

Tham mưu bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch này trong dự toán ngân sách năm 2024 được cấp có thẩm quyền giao; khuyến khích việc huy động theo quy định của pháp luật các nguồn kinh phí ngoài ngân sách nhà nước để thực hiện.

3. Công chức Văn phòng- Thống kê

Chủ trì, phối hợp với các công chức chuyên môn tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện Kế hoạch này trong báo cáo tình hình, kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính, kiểm soát TTHC, định kỳ hàng tháng báo cáo UBND Quận.

Trên đây là Kế hoạch công tác cải cách thủ tục hành chính trọng tâm năm 2025 của phường Phú La, Chủ tịch UBND phường yêu cầu các công chức chuyên môn phối hợp triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- UBND Quận;
- Văn phòng HĐND-UBND quận;
- TT Đảng ủy - UBND phường
- Các công chức chuyên môn Phường;
- Đài TT Phường;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Phan Cao Đăng

PHỤ LỤC**Nhiệm vụ, chỉ tiêu về cải cách TTHC trọng tâm năm 2025**

(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày tháng năm 2025 của UBND phường)

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Chỉ tiêu năm 2025
I	Chỉ tiêu giao tại Nghị quyết số 01/NQ-CP		
1	Tỷ lệ cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số TTHC có đủ điều kiện trên Cổng Dịch vụ công quốc gia	%	80%
2	Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia trên tổng số giao dịch thanh toán của dịch vụ công	%	60
3	Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến trên tổng số hồ sơ tiếp nhận, giải quyết TTHC	%	60
4	Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC.	%	80
5	Tỷ lệ kết quả xử lý hồ sơ TTHC của Sở, ban, ngành, UBND quận, huyện, thị xã được đồng bộ đầy đủ trên Cổng dịch vụ công quốc gia	%	100
6	Tỷ lệ văn bản, hồ sơ công việc (trừ văn bản, hồ sơ có chứa nội dung bí mật nhà nước) của các cấp chính quyền được thực hiện toàn trình trên Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành (Không xử lý song song văn bản, hồ sơ điện tử và văn bản, hồ sơ giấy).	%	90
7	Tỷ lệ Hệ thống giải quyết TTHC được kết nối với Hệ thống quản lý văn bản và điều hành để đồng bộ kết quả giải quyết TTHC giữa 02 hệ thống	%	100
II.	Chỉ tiêu giao tại Nghị quyết số 02/NQ-CP		
1	Tỷ lệ cấp kết quả giải quyết TTHC điện tử	%	100
2	Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa	%	Tối thiểu 50
3	Tỷ lệ xử lý phản ánh, kiến nghị đúng hạn	%	100
4	Mức độ hài lòng trong tiếp nhận, giải quyết TTHC của người dân, doanh nghiệp	%	Tối thiểu 90